

Bản án số: 12/2026/HS-ST

Ngày: 16/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh

- Ông Từ Hữu Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Quý, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự Toà án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an H2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2025/TLST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 05/01/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, Sinh ngày: 28/5/1986; CCCD số: 042086014534; Nơi sinh: phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: tổ dân phố K, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Mạnh T (đã chết) và bà: Hồ Thị K; Vợ: Hoàng Thị L (đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 23/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H2 (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Công ty Cổ phần T4; Địa chỉ: Số A T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đình T1; sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Nhân viên quản lý siêu thị; Địa chỉ: Tổ dân phố F, xã C, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 2001; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 2000; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Số E, đường L, phường T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).
3. Anh Lê Đức D, sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Căn hộ S, chung cư G, phường T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).
4. Chị Võ Thị Diệu L1, sinh năm 1995; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Số A, đường N, tổ dân phố C, phường T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).
5. Anh Đồng Quảng H, sinh năm 1970; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trú tại: Số nhà A, ngõ H, đường N, phường Y, thành phố Hà Nội (vắng mặt).
6. Anh Bùi Văn C, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trú tại: Số A, ngách G, ngõ T, phường T, thành phố Hà Nội (vắng mặt).
7. Anh Nguyễn Đức D1, sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Số H T, phường H, thành phố Hà Nội (vắng mặt).
8. Chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: tổ dân phố K, phường T, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).
9. Chị Trần Thị Lệ M, sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: tổ dân phố K, phường T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
10. Chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
11. Anh Dương Văn D2, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Số A, đường N, thuộc tổ dân phố A N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
12. Chị Hồ Thị K, sinh năm 1959; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: tổ dân phố K, phường T, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Phi T2, sinh năm 1997; Trú tại: thôn V, xã T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
2. Anh Lê Hữu T3, sinh năm 1997; Trú tại: Số nhà B, đường H, tổ dân phố A N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
3. Chị Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1993; Trú tại: Căn hộ A, chung cư nhà ở xã hội, phường T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa gồm:** Các đồng chí cán bộ trại tạm giam Công an H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân và tiền để trả nợ cho người khác. Nguyễn Văn V biết Cửa hàng Thế giới di động, do anh Đặng Đình T1 quản lý, địa chỉ: số A, đường H, thuộc tổ dân phố G, phường T, tỉnh Hà Tĩnh, là nơi có nhiều tài sản có giá trị, dễ đột nhập. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/8/2025, Nguyễn Văn V mặc chiếc áo khoác nắng màu xanh, cầm theo một chiếc bao tải màu xanh bên trong có

01(một) máy hàn điện, 07 (bảy) chiếc que hàn, 01 (một) kéo cắt tôn, 01 (một) cuộn dây điện, 01 (một) chiếc chòong hình lục giác, 01 (một) sợi dây bằng vải dù (*là những dụng cụ hành nghề hàn xì của Nguyễn Văn V*) và 01 (một) chiếc áo khoác nắng toàn thân màu xám, có mũ trùm che đầu, để lên chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Lucky màu đỏ- đen (*của bà Hồ Thị K- mẹ ruột của V*), rồi điều khiển xe xuất phát từ nhà của mình đi đến cửa hàng thể giới di động trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Nguyễn Văn V để xe đạp điện và bao tải màu xanh gần bức tường rào phía sau cửa hàng. Sau đó, V buộc một đầu dây vải dù vào bao tải, đầu dây còn lại V cầm theo rồi trèo theo bức tường lên mái nhà của Cửa hàng T5. Sau khi trèo lên mái nhà, V kéo bao tải lên. Vọng mở bao tải lấy máy hàn, dây điện, chiếc chòong và kéo cắt tôn ra, rồi lấy dây điện đấu nối một đầu vào máy hàn, đầu còn lại nối vào dây điện của bóng đèn đường để lấy nguồn điện khởi động máy hàn. Tiếp đó, Nguyễn Văn V lấy đầu chòong mở các ốc bắn vít mái tôn rồi kéo lên và dùng máy hàn cắt đứt một đoạn khung thép bảo vệ phía dưới. Đến khoảng 02 giờ 45 phút cùng ngày, V thay áo khoác đang mặc trên người bằng chiếc áo khoác nắng dài có mũ trùm đầu, đeo găng tay, lấy một chiếc túi bằng nhựa gấp gọn bỏ vào túi áo khoác nắng đang mặc. Vọng buộc dây dù trên mái rồi đu người xuống sàn nhà của cửa hàng điện thoại thể giới di động. Sau khi xuống tới nơi, do bên trong cửa hàng thể giới di động tối nên Nguyễn Văn V lấy chiếc điện thoại của mình ra bật đèn điện thoại lên để soi (*không rõ nhãn hiệu, bị hỏng nên V đã vứt đi*). Nguyễn Văn V đi ra phía gian hàng bán điện thoại, khi đi đến phía cuối gian hàng thì phát hiện có nhiều chiếc điện thoại để trong các tủ kính nhưng không khoá, V liền mở cửa kính lấy trộm 05 (năm) chiếc điện thoại di động iphone 16 pro max, 01 (một) chiếc máy tính bảng S1 A9+ và 01 (một) chiếc tai nghe TWS Samsung bỏ vào túi nhựa đã chuẩn bị sẵn. Lúc này hệ thống chuông báo động của Cửa hàng thể giới di động kêu, sợ bị phát hiện, bắt giữ nên V cầm chiếc túi nhựa có đựng số tài sản vừa lấy trộm được rồi trèo lên mái nhà, lấy chiếc chòong, sợi dây dù bỏ vào bì tải màu xanh rồi bám theo mép tường xuống. Sau đó, V điều khiển xe đạp điện đi về nhà.

Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, V đem những tài sản trộm cắp được, rồi đi xe bus ra tỉnh Nghệ An, đến cửa hàng điện thoại di động “Khánh Hưng”, địa chỉ số C, đường L, phường T, tỉnh Nghệ An để bán 01 (một) chiếc thoại Iphone 16 Pro Max, màu đen, số seri SJ21DQ9H6D7. Khi đến cửa hàng, Nguyễn Văn V gặp anh Nguyễn Văn P, sinh năm 2001, trú tại xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An (*là nhân viên của hàng điện thoại di động nói trên*), V đưa chiếc điện thoại nói trên cho anh P kiểm tra và nói “*Chiếc điện thoại này mua ở Hà Nội, giờ cần tiền gấp nên bán*”. Sau khi kiểm tra thấy máy đã qua sử dụng, không có dữ liệu, không có mật khẩu khoá máy, không có tài khoản icloud, nghĩ là chiếc điện thoại này do V mới mua nên anh P gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đình S, sinh năm 2000, nơi thường trú số E, đường L, phường T, tỉnh Nghệ An (*cũng là nhân viên của hàng điện thoại di động nói trên*), nói “*Có khách đến bán điện thoại Iphone 16 Pro max màu đen*” và mô tả đặc điểm của chiếc điện thoại nói trên cho anh S biết. Do nghĩ đó là chiếc

điện thoại của V nên anh S đồng ý mua với giá 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng). Sau đó, anh S đã chuyển khoản số tiền 22.000.000đ từ tài khoản ngân hàng V2 số 0101001232238 của mình đến tài khoản ngân hàng V2 số 9107066666 cho Nguyễn Văn V. Tiếp đó, anh Nguyễn Đình S bán lại chiếc điện thoại nói trên cho anh Lê Đức D, sinh năm 1992, trú tại căn hộ S, chung cư G, phường T, tỉnh Nghệ An (là chủ cửa hàng điện thoại Công Danh mobile, địa chỉ: số G, đường N, phường T, tỉnh Nghệ An), với giá 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng). Anh D bán lại cho một khách hàng ở huyện Đ (cũ), tỉnh Hà Tĩnh (không rõ địa chỉ, lai lịch), với giá 25.500.000đ (hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng), nên không thu giữ được.

Theo kết luận định giá số 658/LK-HĐĐG ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh H, xác định: Chiếc thoại Iphone 16 Pro Max, màu đen, số seri SJ21DQ9H6D7 mà bị can chiếm đoạt, có giá trị: 26.550.000đ (hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tiếp đó, Nguyễn Văn V đi đến cửa hàng điện thoại di động “Doc mobile”, địa chỉ số B, đường L, phường T, tỉnh Nghệ An, bán 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 16 Pro Max, màu đen, số imei1:355350432537835; Số imei 2:355350432603728; số seri: SLY9QPC4GGY cho chị Võ Thị Diệu L1, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố C, phường T, tỉnh Nghệ An (là chủ cửa hàng điện thoại di động nói trên), với giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Khi bán, Nguyễn Văn V nói với chị L1 “Do cần tiền về quê nên bán”, chị L1 kiểm tra thấy không có dữ liệu bên trong máy, nghĩ chiếc điện thoại nói trên là của V nên đã đồng ý mua và chuyển số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V2 số 0861000010211 của mình đến tài khoản ngân hàng V2 số 9107066666 của V. Sau khi biết chiếc điện thoại nêu trên là do Nguyễn Văn V trộm cắp mà có, chị L1 đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Theo kết luận định giá số 658/LK-HĐĐG ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh H, xác định: Chiếc điện thoại Iphone 16 Pro Max, màu đen, số seri: SLY9QPC4GGY mà bị can chiếm đoạt, có giá trị 26.830.000đ (hai mươi sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Sau khi bán được 02 chiếc điện thoại nói trên, Nguyễn Văn V đi xe bus về bến xe H rồi tiếp tục thuê xe khách đi ra thành phố Hà Nội để tiêu thụ những tài sản trộm cắp còn lại. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn V đi bộ đến cửa hàng điện thoại di động “Max mobile” tại địa chỉ số A, ngõ H, đường N, phường Y, thành phố Hà Nội, bán 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI 354868692435300, số Imei2: 354868692255187, số seri SM7CPQRHD6N cho anh Đồng Quảng H, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố F, phường Y, thành phố Hà Nội (là chủ cửa hàng điện thoại di động nói trên). Khi bán, Nguyễn Văn V nói với anh H chiếc điện thoại nói trên Vọng mua cho vợ nhưng vợ không sử dụng nên anh H đã đồng ý mua với giá 22.500.000đ (hai mươi

hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó anh H chuyển số tiền 22.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng T6 số 04352381701 của mình vào tài khoản ngân hàng V2 số 9107066666 của Nguyễn Văn V. Sau khi biết chiếc điện thoại nêu trên là do Nguyễn Văn V trộm cắp mà có, anh H đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Theo kết luận định giá số 658/LK-HĐĐG ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh H, xác định: Chiếc điện thoại di động Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI 354868692435300, số Imei2: 354868692255187, số seri SM7CPQRHD6N, có giá trị 29.290.000đ (hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn V đi đến cửa hàng điện thoại di động “Quang Trường Mobile”, địa chỉ số G, đường T, phường H, thành phố Hà Nội, bán 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI: 357435932221507; IMEI 2: 357435932022228, số seri SJR7W V760R5, cho anh Bùi Văn C, sinh năm 1982, trú tại số nhà A, ngõ G, ngõ T, phường T, thành phố Hà Nội (là chủ cửa hàng điện thoại di động nói trên). Khi bán, Nguyễn Văn V nói với anh C chiếc điện thoại nói trên Vọng mua cho vợ nhưng vợ không sử dụng nên anh C đã đồng ý mua với giá 21.500.000 đồng (hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, anh C đã chuyển khoản số tiền 21.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng T7 số 19034640639019 của mình đến tài khoản ngân hàng V2 số 9107066666 của V. Sau khi biết chiếc điện thoại nêu trên là do Nguyễn Văn V trộm cắp mà có, anh C đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Theo kết luận định giá số 658/LK-HĐĐG ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh H, xác định: Chiếc điện thoại Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI: 357435932221507; IMEI 2: 357435932022228, số seri SJR7WV760R5, có giá trị 29.290.000đ (hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Tiếp đó, Nguyễn Văn V tiếp tục đi đến cửa hàng điện thoại di động “Hoàng Duy M1” địa chỉ số: H T, phường H, thành phố Hà Nội, bán cho anh Nguyễn Đức D1, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (là chủ cửa hàng điện thoại di động nói trên) 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số imei: 354868692347836, số seri: SCYMR7N0760 với giá và 01 (một) chiếc máy tính bảng S1 A9+, màu đen; số seri: R9TY403J5SA. Khi bán, Nguyễn Văn V nói với anh D1 chiếc điện thoại và chiếc máy tính bảng nói trên Vọng mua ở cửa hàng thể giới di động tặng người yêu, nhưng giờ người người yêu của V cần tiền nên bán, anh D1 kiểm tra máy thấy còn khá mới, không có icloud cài sẵn nên đã đồng ý mua chiếc điện thoại Iphone 16 Pro M với giá 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) và chiếc máy tính bảng S1 với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau đó, anh Nguyễn Đức D1 đã chuyển khoản số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) từ tài khoản ngân hàng M2 số 0888111293 của mình đến tài khoản ngân hàng V2 số

9107066666 của Nguyễn Văn V và trả bằng tiền mặt 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) cho V. Còn chiếc tai nghe TWS Samsung Buds2 Nguyễn Văn V giữ lại để sử dụng. Sau khi biết chiếc điện thoại nêu trên là do Nguyễn Văn V trộm cắp mà có, anh D1 đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Theo kết luận định giá số 658/LK-HĐĐG ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh H, xác định: chiếc điện thoại Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số imei: 354868692347836, số seri: SCYMR7N0760 mà bị can chiếm đoạt có giá trị 29.290.000đ (hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng), chiếc máy tính bảng S1 A9+ mà bị can chiếm đoạt có giá trị 6.870.000đ (*sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Tổng số tiền mà Nguyễn Văn V có được từ việc tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có là 114.000.000đ (*một trăm mười bốn triệu đồng*), V đã trả nợ cho chị Nguyễn Thị V1, (sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố K, phường T, tỉnh Hà Tĩnh) số tiền 40.500.000đ (*bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng*); trả nợ cho chị Trần Thị Lệ M, (sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố K, phường T, tỉnh Hà Tĩnh) số tiền 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) và trả nợ cho chị Nguyễn Thị V1, (sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố K, phường T, tỉnh Hà Tĩnh) số tiền 33.000.000đ (*ba mươi ba triệu đồng*).

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/8/2025, Nguyễn Văn V đi đến nhà anh Dương Văn D2, sinh năm 1986, là chủ cửa hàng dịch vụ cầm đồ “Hoàng A”, địa chỉ: số A, đường N, thuộc tổ A N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh, mua của anh D2 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave NF110, màu đỏ, biển kiểm soát: 38F2- 3655 với giá 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) và 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu đen với giá 5.100.000đ (*năm triệu một trăm nghìn đồng*). Nguyễn Văn V đã chuyển khoản tổng số tiền 20.100.000đ (*hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*) từ tài khoản ngân hàng V2 số 9107066666 của mình đến tài khoản ngân hàng V3 số 106000876109 của anh Dương Văn D2. Số tiền nói trên hiện anh D2 đã tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu đen nói trên do bị hỏng do ướt nước nên V đã vứt đi, còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave NF110, màu đỏ, biển kiểm soát: 38F2- 3655 Vọng đã bán lại cho một cửa hàng ở thành phố V (cũ), tỉnh Nghệ An (*không nhớ tên, địa chỉ cửa hàng*) với giá 13.000.000đ (*mười ba triệu đồng*), số tiền nói trên Vọng đã tiêu xài cá nhân hết. Còn lại số tiền 12.400.000đ (*mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) Vọng cũng đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với chiếc tai nghe TWS Samsung Buds 2, số seri: RFAT73R2FNB, sau khi trộm cắp được, Nguyễn Văn V không tiêu thụ mà cất giấu trong người để sử dụng. Theo kết luận định giá số 658/LK-HĐĐG ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh H, xác định: chiếc tai nghe TWS S1 nói trên có giá trị 1.390.000đ (*một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-KV1 ngày 10/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại anh Đặng Đình T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 94.410.000đ (*chín mươi bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng*), trong đó: 67.860.000đ (*sáu mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền khấu hao đối với những tài sản bị mất trộm đã thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu và 26.550.000đ (*hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) giá trị chiếc điện thoại Iphone 16 Pro Max, số seri SJ21DQ9H6D7 bị mất không thu giữ được.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Diệu L1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) là số tiền mà chị L1 bỏ ra để mua điện thoại từ bị cáo, hiện đã bị thu hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn V khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/8/2025, lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, Nguyễn Văn V đã có hành vi

đột nhập vào Cửa hàng thẻ giới di động, địa chỉ: số A, đường H, thuộc tổ dân phố G, phường T, tỉnh Hà Tĩnh, do anh Đặng Đình T1 làm quản lý, lấy trộm 05 (năm) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max, 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu S1 và 01 (một) tai nghe TWS Samsung Buds 2, tổng giá trị 149.510.000đ (*một trăm bốn mươi chín triệu năm trăm mười nghìn đồng*). Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Nguyễn Văn V đã đem bán 05 (năm) chiếc điện thoại di động Iphone 16 Pro max và 01 (một) chiếc máy tính bảng nói trên, thu lợi bất chính 114.000.000đ (*một trăm mười bốn triệu đồng*) và đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Còn 01 (một) tai nghe TWS S1 2 Nguyễn Văn V giữ lại để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trên 149.510.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo”. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan điều tra để đầu thú hành vi trộm cắp tài sản của mình, có bố đẻ là ông Nguyễn Mạnh T là người có công với cách mạng, được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bản thân bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi liều lĩnh, số tiền chiếm đoạt lớn. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Văn V là thỏa đáng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

6.1. Quá trình điều tra, bà Hồ Thị K (mẹ đẻ của bị cáo) đã thay mặt bị cáo tự nguyện hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: anh Bùi Văn C số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*), hoàn trả cho anh Nguyễn Đức D1 số tiền 15.500.000đ (*mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng*), hoàn trả cho anh Đồng Quang H số tiền 22.500.000đ (*hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Nay anh C, anh D1, anh H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6.2. Đại diện hợp pháp của bị hại anh Đặng Đình T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 94.410.000đ (*chín mươi bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng*), trong đó: 26.550.000đ (*hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) giá trị chiếc điện thoại Iphone 16 Pro Max, số seri SJ21DQ9H6D7, bị mất không thu giữ được và số tiền 67.860.000đ (*sáu mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền khấu hao đối với những tài sản bị mất trộm đã thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên. Xét yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại là chính đáng nên được chấp nhận. Tuy nhiên, do bị cáo Nguyễn Văn V đã dùng số tiền từ việc bán tài sản trộm cắp mà có để trả khoản tiền nợ cá nhân trước đó bị cáo mượn của chị Nguyễn Thị V1 (sinh năm 1990) số tiền 40.500.000đ (chị V1 đã tự nguyện nộp lại được số tiền 20.000.000đ, còn lại số tiền 20.500.000đ); chị Trần Thị Lệ M số tiền 8.000.000đ (chị M đã tự nguyện nộp lại đầy đủ số tiền 8.000.000đ); chị Nguyễn Thị V1 (sinh năm 1996) số tiền 33.000.000đ, nên cần truy thu số tiền còn lại từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: chị Nguyễn Thị V1 (sinh năm 1990; Trú tại: tổ dân phố K, phường T, tỉnh Hà Tĩnh) số tiền 20.500.000đ; chị Nguyễn Thị V1 (sinh năm 1996; Trú tại: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh) số tiền 33.000.000đ để lại cho bị hại và khấu trừ khoản tiền bồi thường cho bị cáo Nguyễn Văn V là có căn cứ, phù hợp. Vì vậy, cần áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường cho bị hại số tiền 40.910.000đ đồng là có căn cứ, phù hợp.

Đối với giao dịch dân sự vay tiền của bị cáo Nguyễn Văn V với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị V1 (sinh năm 1990), chị Trần Thị Lệ M và chị Nguyễn Thị V1 (sinh năm 1996), khi phát sinh tranh chấp được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

6.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Diệu L1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) là số tiền mà chị L1 bỏ ra để mua điện thoại từ bị cáo, hiện bị thu hồi. Xét giao dịch mua bán chiếc điện thoại nói trên giữa bị cáo với chị Võ Thị Diệu L1 là giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật và do bị lừa dối. Khi mua bán chị L1 không biết nguồn gốc tài sản trên là do bị cáo trộm cắp mà có. Vì vậy, cần áp dụng các Điều 122, 123,

127, 131 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền 20.000.000 đồng cho chị Võ Thị Diệu L1 là đúng quy định pháp luật.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Cần áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, truy thu trả lại cho bị hại Công ty CP T4 số tiền tại những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị V1 (sinh năm 1990; Trú tại: tổ dân phố K, phường T, tỉnh Hà Tĩnh) số tiền 20.500.000đ và chị Nguyễn Thị V1 (sinh năm 1996; Trú tại: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh) số tiền 33.000.000đ, đây là khoản tiền mà bị cáo đã sử dụng trái phép nên trả lại cho chủ sở hữu.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo khoác nỉ loại dài toàn thân, có màu xám, nhãn hiệu Guno cỡ L do Việt Nam sản xuất; 01 (một) áo khoác nỉ màu xanh, có chữ SPORT Han Fashion, cỡ XL; 01 (một) chiếc Chòong bằng kim loại, hình lục giác, loại 8mm tự chế, được hàn với một đoạn sắt có đường kính 01cm có chiều dài 14,5cm; 01 (một) chiếc quần dài, nhãn hiệu KQ Classic cỡ 28, màu xám; 01 (một) đôi dép xỏ màu xanh, cỡ 40-41, dép đã qua sử dụng thu giữ tại bị cáo Nguyễn Văn V. 01 (một) đoạn thép hộp hình chữ nhật, kích thước (17x 2,5x 1)cm; 01 (một) chiếc kéo cắt tôn bằng kim loại dài 54cm, rộng nhất 6,5cm; 07 (bảy) chiếc que hàn dài 30cm đựng trong túi ni lông thu giữ tại hiện trường vụ án là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung Quỹ nhà nước: 01(một) máy hàn màu cam, đen nhãn hiệu Jasic và dây dẫn; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, số imei1: 357275098850917, số imei2: 357275098906982, máy đã qua sử dụng thu giữ tại Nguyễn Văn V là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Nguyễn Văn V phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: Nguyễn Văn V **04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23/8/2025.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường cho bị hại Công ty CP T4 số tiền 40.910.000đ đồng.

Áp dụng Điều 122, Điều 123, Điều 127, Điều 131 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Diệu L1, số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày, Công ty CP T4 và chị Võ Thị Diệu L1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu Nguyễn Văn V không thi hành được, thì hàng tháng Nguyễn Văn V còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“...Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, truy thu trả lại cho bị hại Công ty CP T4 số tiền tại những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị V1 (sinh năm 1990; Trú tại: tổ dân phố K, phường T, tỉnh Hà Tĩnh) số tiền 20.500.000đ và chị Nguyễn Thị V1 (sinh năm 1996; Trú tại: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh) số tiền 33.000.000đ, đây là khoản tiền mà bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp mà có, đã sử dụng trái phép nên trả lại cho chủ sở hữu.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo khoác nỉ loại dài toàn thân, có màu xám, nhãn hiệu Guno cỡ L do Việt Nam sản xuất; 01 (một) áo khoác nỉ màu xanh, có chữ SPORT Han Fashion, cỡ XL; 01 (một) chiếc Chòong bằng kim loại, hình lục giác, loại 8mm tự chế, được hàn với một đoạn sắt có đường kính 01cm có chiều dài 14,5cm; 01(một) chiếc quần dài, nhãn hiệu KQ Classic cỡ 28, màu xám; 01 (một) đôi dép xộp màu xanh, cỡ 40-41, dép đã qua sử dụng thu giữ tại bị cáo Nguyễn Văn V. 01 (một) đoạn thép hộp hình chữ nhật, kích thước (17x 2,5x 1)cm; 01 (một) chiếc kéo cắt tôn bằng kim loại dài 54cm, rộng nhất 6,5cm; 07 (bảy) chiếc que hàn dài 30cm đựng trong túi ni lông thu giữ tại hiện trường vụ án là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung Quỹ nhà nước: 01(một) máy hàn màu cam, đen nhãn hiệu Jasic và dây dẫn; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, số imei1: 357275098850917, số imei2: 357275098906982, máy đã qua sử dụng thu giữ tại Nguyễn Văn V là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2025 giữa cán bộ Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H2 và cán bộ Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Tĩnh).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.045.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV1, Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại giam CA Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- CQĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- Phòng THADS KV1, Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng

